TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2024/QĐST-DS	*A, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2024/TLST-DS về việc "*Tranh chấp yêu cầu về mở lối đi*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 2, phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 2, phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Ông Trần D, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 14, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1981; địa chỉ: 1710 Q, Tổ 4, phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc yêu cầu mở lối đi qua đất: Ông Trần D và bà Nguyễn Thị L đồng ý mở lối đi qua các thửa đất 125, 126 thuộc tờ bản đồ số 11 và thửa 233 thuộc tờ bản đồ số 41; đất tại Tổ 4, phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai cho ông Nguyễn Đ và bà Trần Thị M đối với phần đất có tứ cận, diện tích, kích thước như kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 20/3/2024, như sau:

- Phía Đông giáp đường hẻm dài (5,35 + 5,8 + 7,2 + 5,85 + 7,7 + 20,7 + 11,57 + 2 + 10,1)m.

- Phía Tây giáp đất ông D có chiều dài (16,9 + 6,03 + 12,1 +12,97 + 4,2 13,68 + 10,2)m.

- Phía Nam giáp đất ông Đ có chiều dài 3m.

- Phía Bắc giáp đường đất dài 2,3m.

Diện tích: 224,1m^2 (trong đó diện tích thuộc thửa: 125 là 42,5m^2; thửa 126 là 30,6m^2, thửa 233 là 151m^2).

(Theo sơ đồ hiện trạng đất tranh chấp lập ngày 20/3/2024 kèm theo thỏa thuận này).

2.2. Về số tiền phải thanh toán: Ông Nguyễn Đ và bà Trần Thị M phải liên đới bồi thường cho ông Trần D và bà Nguyễn Thị L số tiền để mở lối đi là 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng),* theo Đ án:

Từ ngày 19/4/2024 đến hết ngày 22/4/2024 trả 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*);

Từ ngày 23/4/2024 đến hết ngày 19/5/2024 trả 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về chi phí thẩm định và định giá tài sản: Ông Nguyễn Đ và bà Trần Thị M tự nguyện chịu 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*). Ông Đ, bà M đã nộp đủ.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn ông Đ và bà M phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức hòa giải thành là 4.250.000đ (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số 0012955 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự A. Ông Đ và bà M phải liên đới nộp thêm số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông D và bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Long Sơn